

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



AvatarOn - 16AX 250V 2Gang 2Way Switch with LED - Wine Gold

E8332L2LED_WG_G19

Main

| | |
|---------------------------|---|
| Product or component type | Switch |
| Device application | Control |
| Load type | Inductive Resistive Incandescent lamp Fluorescent lamp |
| Colour tint | Wine gold |

Complementary

| | |
|------------------------------|--|
| Device presentation | Complete product |
| Rated current | 16 AX at 250 V AC 50/60 Hz |
| Switch function | 1-pole 2-way |
| Number of gangs | 2 gangs |
| Number of rocker | 2 |
| Clamping connection capacity | 3 x 2.5 mm ² for solid cable(s) 3 x 2.5 mm ² for stranded cable(s) 4 x 1.5 mm ² for solid cable(s) 4 x 1.5 mm ² for stranded cable(s) |
| Connections - terminals | Brass terminal |
| Local signalling | Off: LED indicator, LED |
| Material | Polycarbonate: grid plate Polycarbonate: base Polycarbonate: dolly Polycarbonate: frame Polycarbonate + GF 20 %: actuator |
| Device mounting | Flush Surface |
| Width | 86 mm |
| Height | 86 mm |
| Depth | 34.2 mm |
| Embedding depth | 24.5 mm |

Environment

| | |
|---|-------|
| IP degree of protection | IP20 |
| Maximum ambient air temperature for operation | 35 °C |

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

| | |
|--------------------|------------|
| Operating altitude | 2000 m |
| Relative humidity | 0...95 % |
| Standards | GB 16915.1 |

Packing Units

| | |
|------------------------------|----------|
| Unit Type of Package 1 | PCE |
| Number of Units in Package 1 | 1 |
| Package 1 Height | 3.4 cm |
| Package 1 Width | 8.6 cm |
| Package 1 Length | 8.6 cm |
| Package 1 Weight | 100.0 g |
| Unit Type of Package 2 | CAR |
| Number of Units in Package 2 | 10 |
| Package 2 Height | 9.5 cm |
| Package 2 Width | 19.0 cm |
| Package 2 Length | 19.5 cm |
| Package 2 Weight | 1.046 kg |

Offer Sustainability

| | |
|----------------------------|---|
| Sustainable offer status | Green Premium product |
| REACH Regulation | REACH Declaration |
| REACH free of SVHC | Yes |
| EU RoHS Directive | Compliant EU RoHS Declaration |
| Toxic heavy metal free | Yes |
| Mercury free | Yes |
| China RoHS Regulation | China RoHS declaration Pro-active China RoHS declaration (out of China RoHS legal scope) |
| RoHS exemption information | Yes |
| Environmental Disclosure | Product Environmental Profile |

Thay thế được đề xuất